VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ)

Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về "Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" đã đề ra mục tiêu tổng quát: "Xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của Vùng Bắc Bộ và của cả nước; có công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững; kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối thuận lợi trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không; trọng điểm dịch vụ logistics; trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế biển; trung tâm du lịch quốc tế; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao ngang tầm với các thành phố tiêu biểu ở Châu Á; trật tự xã hội được bảo đảm, quốc phòng, an ninh được giữ vững".

Căn cứ quan điểm chủ đạo, mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 45-NQ/TW, Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động nhằm thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành và nhân dân thành phố Hải Phòng về tầm quan trọng của việc xây dựng phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng với tốc độ nhanh, bền vững, trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; một động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước; đến năm 2030

trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại thông minh, bền vững khu vực Đông Nam Á; tầm nhìn đến năm 2045, trở thành thành phố có trình độ phát triển cao trong nhóm các thành phố hàng đầu Châu Á và thế giới.

2. Chương trình hành động phải cụ thể hóa Nghị quyết số 45-NQ/TW và bám sát Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"; xác định các nhiệm vụ chủ yếu, thể hiện các giải pháp cụ thể và thiết thực, được tổ chức tốt để thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết.

3. Chương trình hành động phải thể hiện được vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ theo tinh thần đồng hành cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Hải Phòng đồng thời xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ và các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng và Vùng duyên hải Bắc Bộ tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách có tính đột phá; huy động và phân bổ nguồn lực thực hiện các dự án quan trọng, mở rộng hợp tác quốc tế, đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố với nhiệm vụ củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền quốc gia.

4. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể đã đề ra trong Nghị quyết

a) Giai đoạn từ nay đến năm 2025:

- Thành phố Hải Phòng cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đạt các tiêu chí đô thị loại I; trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại; là trọng điểm kinh tế biển của cả nước, trung tâm dịch vụ logistics quốc gia, trung tâm đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển của cả nước, trung tâm nghề cá, dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc; Cát Bà, Đồ Sơn cùng với Hạ Long trở thành trung tâm du lịch quốc tế. Hoàn thành việc di chuyển trung tâm hành chính thành phố sang phía Bắc Sông Cấm; xây dựng chính quyền đô thị với bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Một số chỉ tiêu cụ thể: Phấn đấu đưa tỷ trọng đóng góp vào tổng sản phẩm (GDP) của cả nước đạt khoảng 6,4%, đóng góp vào GRDP vùng kinh tế trọng

điểm Bắc Bộ là 23,7%; trong đó: tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2018 - 2025 tối thiểu là 13%, GRDP bình quân/người đạt 14.740 USD. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 180.000 đến 190.000 tỷ đồng; đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP từ 44% - 45%. Không còn hộ nghèo, trừ hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách bảo trợ xã hội.

b) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030:

- Trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á; trung tâm dịch vụ logistics quốc tế hiện đại bằng đường biển, đường hàng không, đường bộ cao tốc, đường sắt; trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ với các ngành nghề hàng hải, đại dương học, kinh tế biển. Cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại đặc biệt. Hoàn thành và chuyển đổi 50% số huyện thành đơn vị hành chính quận. Chính quyền đô thị được xây dựng và hoàn thiện phù hợp với yêu cầu của thành phố thông minh.

- Một số chỉ tiêu cụ thể: Phấn đấu đưa tỷ trọng đóng góp vào GDP cả nước đạt 8,2%, riêng vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đóng góp 28,3%; trong đó: tốc độ tăng trưởng bình quân thấp nhất là 12,5% trong giai đoạn 2026 - 2030, GRDP bình quân/người đạt 29.900USD. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 300.000 - 310.000 tỷ đồng; đóng góp của TFP vào GRDP từ 48% - 50%

c) Tầm nhìn đến 2045: Hải Phòng trở thành thành phố có trình độ phát triển cao trong nhóm các thành phố hàng đầu Châu Á và thế giới.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được các chỉ tiêu cụ thể nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết

- Các bộ, ngành và Ủy ban nhân thành phố Hải Phòng triển khai ngay công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp.

- Công tác tuyên truyền về Nghị quyết cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế của Thành phố để tiếp tục tạo ra sự bứt phá mới của thành phố Hải Phòng trong những năm tới.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết

2. Công tác hoàn thiện thể chế, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch ngành, lĩnh vực, phát triển đô thị, quy hoạch thành phố Hải Phòng theo quy định của Luật Quy hoạch, phù hợp quy hoạch tổng thể của quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, đảm bảo gắn kết chặt chẽ, hợp lý giữa đô thị hóa, công nghiệp hóa và xây dựng nông thôn mới với những lợi thế, tiềm năng và đặc thù riêng của thành phố Hải Phòng và phù hợp với các nội dung tại Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Nghiên cứu, đánh giá, phân tích cơ chế chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay ở trong nước và quốc tế, đặc biệt là các cơ chế, chính sách đang được áp dụng tại các khu thương mại tự do thành công trên thế giới để có thể vận dụng phù hợp với điều kiện của thành phố Hải Phòng.

- Rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cải thiện, tạo lập môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, bình đẳng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đặc biệt là kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân có điều kiện thuận lợi tiếp cận với các nguồn lực như mặt bằng, hạ tầng, vốn, thông tin, các chính sách ưu đãi,…

- Xây dựng các cơ chế, chính sách có hiệu quả để hỗ trợ phát triển du lịch Hải Phòng, trong đó: tập trung thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch; khuyến khích, ưu đãi phát triển sản phẩm du lịch; hỗ trợ phát triển thị trường, tăng cường xúc tiến, quảng bá, liên kết hợp tác về du lịch; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch, trong đó chú trọng nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về du lịch, hướng tới phát triển bền vững.

- Nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trung tâm logistics trên địa bàn Hải Phòng trong quá trình từ đầu tư xây dựng đến vận hành. Đồng thời, xây dựng các cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh dịch vụ logistics, góp phần hình thành các tập đoàn doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực logistics bước đầu có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp dịch vụ nước ngoài.

- Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích mở các lớp đào tạo nghề tại doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề nghiệp, song song thực hiện liên kết giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo nghề và tạo việc làm. Đồng thời, phát triển các trường chất lượng cao, trường có nghề trọng điểm và các ngành nghề đào tạo đáp ứng nhân lực cho các ngành công nghiệp mũi nhọn, các ngành có lợi thế cạnh tranh, có giá trị gia tăng cao,…

- Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhất là cho công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ cảng biển, dịch vụ logistics, kinh tế biển, hàng hải, đóng tàu, cơ khí, chế biến, chế tạo, đầu tư, khai thác nuôi trồng thủy sản,... và đội ngũ tri thức, các nhà khoa học trong và ngoài nước về tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại Hải Phòng.

- Tổ chức rà soát, xây dựng và hoàn thiện khung khổ pháp lý cho các loại hình kinh doanh mới xuất hiện trong nền kinh tế số, trong xu thế phát triển của cuộc cách mạnh công nghiệp theo nguyên tắc thị trường.

- Rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển liên kết vùng trong việc thu hút đầu tư kết nối hạ tầng giao thông, phát triển các ngành kinh tế, lĩnh vực trên cơ sở phát huy lợi thế là đô thị cấp quốc gia, một cực tăng trưởng quan trọng của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ gắn với việc liên kết không gian ngoại vùng và nội vùng với cả nước và quốc tế, rút ngắn trình độ công nghệ với các nước phát triển, tăng cường liên kết địa phương theo cả chiều dọc và ngang, đan xen hợp tác và cạnh tranh. Xây dựng cơ chế liên kết tạo hành lang để thúc đẩy quá trình liên kết, trong đó doanh nghiệp là trung tâm, dưới sự tạo điều kiện, định hướng, đưa ra tầm nhìn của chính quyền địa phương.

- Chủ động thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia thực hiện các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Rà soát, sửa đổi bổ sung và đề

xuất các văn bản quy phạm pháp luật trình cấp thẩm quyền ban hành theo đúng lộ trình đã quy định của các Hiệp định; đồng thời, phân tích, dự báo diễn biến, dự báo tình hình của chiến tranh thương mại, cạnh tranh giữa các nước lớn, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch đang có chiều hướng gia tăng, tận dụng triệt để các cơ hội mang lại, hạn chế tối đa khó khăn thách thức.

- Rà soát, đánh giá và sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2017/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hải Phòng theo hướng toàn diện hơn, phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn tới và pháp luật hiện hành, gắn với việc thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của chính quyền địa phương, người đứng đầu trong một số lĩnh vực cụ thể như quy hoạch, đất đai, quản lý đô thị, đầu tư, tài chính - ngân sách, tổ chức, nhân sự và tiền lương…

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép thành phố Hải Phòng thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách mới, đặc thù, có tính đột phá, khả thi cao cho thành phố Hải Phòng, đặt trong mối tương quan hợp lý với các thành phố lớn khác trong cả nước (cơ chế về tài chính - ngân sách tạo nguồn vốn đầu tư; thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị; chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, các chuyên gia, nhà khoa học tài năng; đất đai, quyết định chủ trương đầu tư các dự án...).

- Xây dựng cơ chế, chính sách huy động tối đa mọi nguồn lực để thu hút nguồn vốn đầu tư vào phát triển kết cấu hạ tầng trọng điểm của thành phố giai đoạn 2021 - 2030, ưu tiên áp dụng hình thức đầu tư đối tác công - tư (PPP).

- Xây dựng cơ chế thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến 2030, ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường, nghiên cứu phát triển, cam kết chuyển giao công nghệ, có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị.

- Rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về tài nguyên môi trường; đề xuất xây dựng các văn bản hướng dẫn dưới luật theo hướng ưu tiên tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, ô nhiễm chất thải rắn, tài nguyên nước; hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý tài nguyên môi trường, đất đai nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý đất đai; cải thiện môi trường nông

thôn, làng nghề, kiểm soát ô nhiễm, ứng phó khắc phục sự cố môi trường biển và hải đảo.

- Xây dựng tiêu chí thí điểm để xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ Đông Nam Á, trung tâm dịch vụ logistics quốc gia, trung tâm dịch vụ logistics quốc tế hiện đại bằng cả đường biển, đường hàng không, đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao.

- Xây dựng cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo hướng tạo đều kiện tối đa cho doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm xây dựng môi trường hành chính hiện đại, minh bạch, tiết kiệm để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với mục tiêu đến năm 2025 thành phố Hải Phòng đạt các tiêu chí đô thị loại I đô thị trung tâm cấp quốc gia, đến năm 2030 trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á.

3. Tăng cường thu hút vốn đầu tư phát triển, tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm

- Tập trung nguồn lực để tăng quy mô và hiệu quả đầu tư, hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng. Huy động tối đa mọi nguồn lực, khuyến khích và đẩy mạnh công tác xã hội hóa thu hút nguồn vốn đầu tư vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hình thức đối tác công - tư (PPP); thu hút mạnh mẽ hơn vốn đầu tư hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay của các nhà tài trợ. Tăng cường hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư trong nước có năng lực tài chính, nhà đầu tư nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư vào thành phố.

- Bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm để thúc đẩy phát triển kinh tế của thành phố như: Dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc sông Cấm, Dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng, Dự án đầu tư 02 bến container số 3, 4 thuộc Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng, Hạ tầng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải,.…

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng một số công trình trọng điểm nhất là hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, đẩy mạnh liên kết vùng trong tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, các địa phương ven biển Bắc Bộ: Các bến container còn lại thuộc Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng, cầu Tân Vũ - Lạch Huyện 2; các trung tâm logistics lớn

gắn với cảng biển; mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; cải tạo hệ thống đường thủy nội địa nối với một số địa phương Bắc Bộ; hoàn thiện các tuyến kết nối để nâng cao hiệu quả của đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; hoàn thành xây dựng tuyến đường cao tốc Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình - Thanh Hóa - Nghệ An; cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ 37, quốc lộ 10, quốc lộ 17B,…

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng lộ trình nghiên cứu đầu tư xây dựng tuyến đường sắt điện khí hóa khổ 1.435 mm đoạn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; nghiên cứu khảo sát tuyến đường sắt Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định; hoàn thành việc đầu tư cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá và 50% công trình thuộc quy hoạch Trung tâm nghề cá; đến năm 2025, hoàn thành đầu tư xây dựng trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc tại đảo Bạch Long Vỹ.

- Đảm bảo đầu tư đồng bộ các công trình đầu mối, hệ thống hạ tầng kỹ thuật về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn; tăng tỷ lệ cây xanh đô thị đáp ứng nhu cầu phát triển, đảm bảo chất lượng dịch vụ nâng cao đời sống sinh hoạt của người dân trên địa bàn. Xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin.

4. Phát triển mạnh các thành phần kinh tế để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng, đặc biệt là trong các ngành kinh tế mũi nhọn

- Tập trung thực hiện sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; phối hợp các cơ quan liên quan giải quyết dứt điểm việc xử lý, cơ cấu lại Vinalines, đặc biệt là đối với các công ty con đóng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, bảo đảm quyền lợi, tài sản của Nhà nước, đời sống, việc làm người lao động.

- Đẩy mạnh phát triển khu vực kinh tế tập thể, tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển hiệu quả trong mọi lĩnh vực, coi đây là nền tảng phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đồng thời, chú trọng phát triển kinh tế tư nhân, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân thực sự thành một động lực quan trọng, tạo đột phá trong phát triển kinh tế xã hội của thành phố, đặc biệt trong ngành kinh tế mũi nhọn, có lợi thế như chế biến chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, du lịch, thương mại, dịch vụ logistics, ngân hàng,…

- Tiếp tục thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp thành phố Hải Phòng gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp và hạ tầng kết nối với bên ngoài; ưu tiên phát triển công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; công nghiệp có giá trị gia tăng cao... Phát triển các ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, điện tử gắn với phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố; nghiên cứu xây dựng Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ tại Vùng Đồng bằng sông Hồng.

- Thúc đẩy công nghiệp công nghệ thông tin (công nghiệp ICT) trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn, tăng trưởng nhanh và bền vững, góp phần đưa Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại, bắt kịp cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Phát triển công nghệ cao: công nghệ thông tin và viễn thông công nghiệp điện tử. Xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung, đẩy mạnh sản xuất, gia công phần mềm, làm chủ các công nghệ sản xuất và thiết kế phần mềm có tích hợp công nghệ cao, từng bước tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ ICT khu vực và thế giới.

- Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng logistics của Hải Phòng kết nối với các quốc gia, địa phương trong cả nước về đường bộ, đường biển, đường sắt, hàng không và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động logistics, hình thành, xây dựng mô hình dịch vụ logistics điện tử.

- Đa dạng hóa các loại hình thương mại, dịch vụ, phát triển hạ tầng thương mại hiện đại đặc biệt là thương mại điện tử. Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển thị trường trong nước, khai thác hiệu quả và mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là thị trường các nước đã ký kết FTA, CPTPP để tập trung, tạo điều kiện để xuất khẩu các nhóm mặt hàng chủ lực như điện, điện tử, dệt may, ô tô, xe máy,…

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn nhằm phát huy tối ưu các nguồn lực và tài nguyên du lịch để nâng cao hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường; đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch, đặc biệt tạo điều kiện xây dựng, phát triển khu du lịch Cát Bà và Đồ Sơn có cơ sở vật chất hiện đại, chất lượng cao để trở thành trung tâm du lịch quốc tế.

- Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, công nghệ cao, an toàn về sinh thái, đạt hiệu quả cao và tạo ra giá trị lớn trên cơ sở hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nuôi trồng và khai thác, chế biến thủy hải sản, đảm bảo hiệu quả để hướng tới việc hình thành trung tâm nghề cá, dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc. Phát triển và cải tạo rừng theo hướng nâng cao hiệu quả đất lâm nghiệp gắn với phòng hộ và bảo vệ cảnh quan môi trường sinh thái, hướng tới một "Thành phố xanh".

- Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài chủ yếu thông qua tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, tránh việc cạnh tranh dẫn đến cắt giảm thuế, phí quá mức, gây bất bình đẳng với các thành phần kinh tế khác, gây thất thoát ngân sách nhà nước. Ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường, có nghiên cứu phát triển, cam kết chuyển giao công nghệ, có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị.

5. Xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Nghiên cứu xây dựng phát triển một số cơ sở đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao mà thành phố Hải Phòng có lợi thế như kinh tế biển, hàng hải, vận tải biển, dịch vụ logistics, đóng tàu, cơ khí, chế biến, chế tạo, đầu tư, khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản,...

- Nâng cao chất lượng giáo dục các cấp, mở rộng đào tạo hướng nghiệp, đào tạo nghề cho người lao động; đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở cho giáo dục đào tạo theo hướng đồng bộ và hiện đại, hướng tới đảm bảo các yêu cầu phù hợp với xu thế phát triển mới của thành phố. Đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp và gắn kết giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp để hỗ trợ lẫn nhau trong đào tạo, nâng cao kỹ năng cho lao động trong doanh nghiệp, và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

- Chú trọng đào tạo, nâng cao phát triển nguồn nhân lực tại chỗ có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. nhất là cho công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ cảng biển, logistic; đồng thời phát triển được đội ngũ nhân lực, các nhà quản trị có khả năng ứng dụng công nghệ và phát triển các dịch vụ hiện đại trong các lĩnh

vực ngân hàng, tài chính, logistics, bảo hiểm, công nghệ thông tin, phân phối bán lẻ, tư vấn, dịch vụ phát triển kinh doanh.

- Phát triển nguồn nhân lực ngành y - dược, tăng cường củng cố, phát triển mạng lưới khám chữa bệnh, đào tạo và thu hút nhân lực, chuyển giao khoa học kỹ thuật, cử chuyên gia đầu ngành về y tế để hỗ trợ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân thành phố và các địa phương lân cận. Đầu tư xây dựng cơ sở khám chữa bệnh, hạ tầng y tế, đồng bộ, nâng cấp các bệnh viện của Hải Phòng nhằm nâng cao, đa dạng hóa công tác khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật y học tiên tiến hiện đại; phát huy thế mạnh về y học biển để trở thành trung tâm y tế biển hàng đầu của cả nước; ưu tiên đẩy mạnh đầu tư xây dựng, phát triển trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, thực thi các cam kết quốc tế, nâng cao kỹ năng đối ngoại đa phương cho cán bộ địa phương, doanh nghiệp; mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế về đào tạo nhân lực có tay nghề cao trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng cấp độ quốc gia, quốc tế.

- Nghiên cứu xây dựng Đề án đào tạo nguồn nhân lực về khai thác thủy, hải sản và quản lý nghề cá (ưu tiên nguồn nhân lực về khai thác hải sản kiểm ngư, đăng kiểm tàu cá,dịch vụ hậu cần nghề cá) tại các trường đại học hoặc viện nghiên cứu chuyên ngành hiện có tại Thành phố (như Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Nghiên cứu hải sản, Viện Y học biển, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam) để triển khai đào tạo từ năm 2025.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Tiếp tục bố trí sắp xếp luân chuyển đội ngũ cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhanh chóng hội nhập quốc tế và khu vực.

6. Xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành trọng điểm phát triển khoa học - công nghệ biển của cả nước:

- Hình thành các trung tâm nghiên cứu, phát triển khoa học - công nghệ biển, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học để xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học lớn của vùng Bắc Bộ.

- Đầu tư cơ sở vật chất và chất lượng đội ngũ nhà khoa học, giảng viên để phát triển một số trường đại học có chuyên ngành đào tạo về biển đạt chuẩn quốc tế, đầu tư nâng cấp, hợp tác với các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước. Đồng thời, chủ động, phối hợp để rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức các trung tâm nghiên cứu hiện có, phát triển một số cơ quan nghiên cứu khoa học biển, y học biển, cơ sở nghiên cứu khoa học và đào tạo do các bộ quản lý trên địa bàn thành phố ngang tầm trọng điểm quốc gia, có tầm cỡ trong khu vực và quốc tế, như: Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Nghiên cứu hải sản, Viện y học biển, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Hình thành các trung tâm nghiên cứu phát triển bền vững kinh tế biển, khai thác hiệu quả tài nguyên biển, ứng dụng công nghệ mới để phát triển các ngành kinh tế biển là lợi thế của thành phố Hải Phòng, gắn liền với bảo vệ chủ quyền biển đảo, bảo đảm quốc phòng, an ninh; nghiên cứu các giải pháp bảo vệ môi trường, hệ sinh thái biển, cảnh báo thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng và nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý nước biển thành nước ngọt. Nghiên cứu xây dựng Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ tại Vùng Đồng bằng sông Hồng.

- Xây dựng, hình thành các khu ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao phù hợp với thành phố Hải Phòng. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho từng giai đoạn và bố trí kinh phí thực hiện; xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp thành lập tổ chức nghiên cứu khoa học trực thuộc để đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ.

- Thu hút, trọng dụng, đãi ngộ đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành, nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ biển, kinh tế biển, y học biển trong và ngoài nước đến làm việc, nghiên cứu tại thành phố Hải Phòng; đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các nước phát triển trên thế giới về lĩnh vực khoa học công nghệ biển.

7. Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ

- Triển khai thực hiện các chương trình việc làm, chú trọng tạo việc làm, đi đôi với nâng cao chất lượng việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và coi đây là nhiệm vụ xuyên suốt đối với tất cả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Gắn kết nhu cầu về lao động giữa thành phố Hải Phòng với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và thị trường lao động cả nước; tiếp tục cải thiện môi trường lao động giảm thiểu tai nạn lao động.

- Tiếp tục phát triển thị trường xuất khẩu lao động, mở rộng thị phần lao động nhất là các thị trường lao động đòi hỏi kỹ thuật công nghệ cao, thu nhập cao; đồng thời tiếp tục phát triển thị trường lao động truyền thống có lợi thế đã và đang nhận nhiều lao động Việt Nam; tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, huấn luyện nguồn lao động có tay nghề chất lượng cao phù hợp với xu thế phát triển của khu vực và thế giới trước khi làm việc tại nước ngoài.

- Đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Xây dựng nông thôn mới phồn vinh gắn với quá trình đô thị hóa, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa nông thôn Bắc Bộ, có nền sản xuất nông nghiệp hiện đại, chất lượng cao. Đồng thời, xây dựng nông thôn mới phải thực sự gắn với giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội để tạo cơ hội, động lực cho người nghèo thông qua các chính sách trợ giúp về phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đất đai, tín dụng, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, khuyến nông và tiêu thụ sản phẩm để bảo đảm giảm nghèo bền vững, phấn đấu đến năm 2025 đạt mục tiêu không còn hộ nghèo (theo chuẩn quốc gia).

- Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của thành phố Hải Phòng, đáp ứng nhu cầu của người dân và yêu cầu phát triển kinh tế, phù hợp với điều kiện hội nhập quốc tế của thành phố. Phát triển hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa - thông tin đồng bộ từ thành phố đến cơ sở và nâng cao công tác thông tin, tuyên truyền tới người dân đảm bảo phù hợp hệ thống báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình và các loại hình thông tin khác đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và nhu cầu nhân dân.

- Quán triệt quan điểm và thực hiện phát triển bền vững, đảm bảo mọi người dân Hải Phòng được tiếp cận bình đẳng, thuận lợi, đầy đủ với chất lượng ngày càng cao các dịch vụ công thiết yếu như y tế, giáo dục, việc làm, điện, nước sạch,... đặc biệt quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở hai huyện đảo Bạch Long Vĩ và Cát Hải.

- Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, nâng cao hiệu quả trợ giúp xã hội, huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng xã hội thực hiện các chính sách an sinh xã hội; mở rộng đối tượng thụ hưởng, nâng mức trợ cấp xã hội thường xuyên, trợ giúp khẩn cấp phù hợp với khả năng ngân sách thành phố, nâng cấp hệ thống các cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp với xu thế phát triển mới; ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết các chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tại nạn lao động; ngăn chặn, đấu tranh, phòng ngừa các tệ nạn xã hội.

8. Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng bảo đảm sự phát triển bền vững

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cụ thể triển khai pháp luật về bảo vệ môi trường, đưa nội dung bảo vệ môi trường vào quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án,... theo hướng chủ động phòng ngừa và kiểm soát nguồn gây ô nhiễm tác động xấu đến môi trường; ưu tiên tiến tháo gỡ các vướng mắc trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, vấn đề ô nhiễm rác thải, tài nguyên nước, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Xây dựng, tổ chức trình phê duyệt và thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 và 2025 - 2030 phù hợp với định hướng sử dụng đất, mục tiêu phát triển kinh tế, phát triển đô thị đến năm 2030 theo quy hoạch thành phố.

- Nâng cao năng lực và hoạt động quản lý, kiểm soát chặt chẽ chất thải tại thành phố và tại khu kinh tế, các khu công nghiệp, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung thành phố, cải thiện chất lượng không khí ở đô thị và các khu công nghiệp, kiên quyết di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường ra xa khu dân cư hoặc loại bỏ các dự án sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm tới môi trường;

- Khuyến khích và có các biện pháp hỗ trợ các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố chuyển đổi từ khu công nghiệp thông thường sang khu công nghiệp sinh thái hoặc xây dựng mới các khu công nghiệp sinh thái nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, năng lượng, nâng cao tính cạnh tranh của khu công nghiệp trong thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển bền vững trong Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh và Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Tăng cường quản lý và bảo vệ nguồn nước, môi trường các lưu vực sông, xử lý ô nhiễm khu vực cửa biển; chú trọng bảo vệ đa dạng sinh học bảo tồn các khu vực rừng nguyên sinh, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Bà, Khu bảo tồn biển Bạch Long Vĩ. Đồng thời, xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên, xây dựng lộ trình thực hiện nhằm phát triển bền vững kinh tế biển theo đúng tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và phù hợp với sự phát triển của thành phố.

- Dự báo và xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn và ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra giám sát các lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đất đai theo hướng tăng cường thanh tra đột xuất và giảm thanh tra theo kế hoạch. Bên cạnh đó, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về môi trường của các cấp quản lý và mọi người dân để cùng thực hiện tốt Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh và Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

9. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội:

- Thực hiện tốt quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng, kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội của Hải Phòng; xây dựng các công trình phòng thủ theo quy hoạch thế trận quân sự khu vực phòng thủ đúng với vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của thành phố với cả nước, vừa đảm bảo quốc phòng, an ninh, vừa phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Ưu tiên củng cố, cải tạo, xây dựng các công trình quốc phòng, an ninh phòng thủ tuyến biên giới trên biển, đảo Bạch Long Vĩ, Cát Hải, Đồ Sơn, Tiên Lãng, xây dựng quân cảng Nam Đồ Sơn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tác chiến trong khu vực phòng thủ của thành phố.

- Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố an toàn, thân thiện; tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân thành phố. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hoạt động thông qua hợp tác kinh tế để tác động, chuyển hóa chính trị, tạo sự lệ thuộc, làm suy giảm tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế; tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn thành phố; giữ vững ổn định chính trị xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay; đồng thời, các lực lượng vũ trang sẵn sàng ứng phó với các tình huống xảy ra.

- Tăng cường đầu tư, cơ sở vật chất, phương tiện vũ khí, trang thiết bị phục vụ công tác, chiến đấu, góp phần xây dựng lực lượng công an thành phố Hải Phòng chính quy, tinh nhuệ, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, xây dựng môi trường mạng an toàn, tin cậy nhằm thúc đẩy, nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm để mọi người dân, mọi tầng lớp xã hội chung tay bảo vệ Tổ quốc; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

10. Tập trung chăm lo xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; phát huy vai trò làm chủ nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở

- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chủ động tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng bộ thành phố Hải Phòng thật sự trong sạch, vững mạnh.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác cải cách hành chính, tập trung chỉ đạo, dành nguồn lực để cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính; giảm thủ tục, giảm thời gian và chi phí ở tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là các thủ tục liên quan đến người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước; nâng cao và tiếp tục duy trì ổn định thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), chỉ số năng lực cạnh cấp tỉnh (PCI) của thành phố trong tốp đầu các tỉnh, thành phố cả nước.

- Nghiên cứu, thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị một cấp và hai cấp hành chính và mô hình cơ quan quản lý cảng của các nước để đề xuất áp dụng khi điều kiện cho phép phù hợp với thành phố Hải Phòng

- Tổ chức tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; phấn đấu không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài phát sinh. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu, giải trình ý kiến phản ánh của nhân dân; theo dõi, đôn đốc tiến độ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài. Tăng cường công tác thanh tra, xử lý sau thanh tra, thanh tra trách nhiệm thủ trưởng của các cấp, các ngành trong các lĩnh vực: tiếp dân, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; quản lý nhà nước về tài chính, đất đai, tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục…

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp thường xuyên với thành phố Hải Phòng, có cơ chế điều hành tập trung, cụ thể để tăng cường sự phối kết hợp triển khai các nội dung Nghị quyết, trong đó tập trung vào một số nội dung cụ thể sau:

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 và Nghị quyết này của Chính phủ; giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chức năng cùng phối hợp, hỗ trợ giúp xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền toàn diện hơn gắn với trách nhiệm của chính quyền địa phương cho Hải Phòng để tạo điều kiện cho thành phố phát triển nhanh hơn, đảm bảo thực hiện được mục tiêu "Xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước; đến năm 2030 trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á".

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm điểm về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng và Nghị quyết này của Chính phủ; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

b) Phân công nhiệm vụ của các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện:

- Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo, xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện với tiến độ cụ thể để đảm bảo thời gian hoàn thành và chất lượng các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật.

- Các bộ, ngành khác có liên quan chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và các bộ, ngành, địa phương liên quan để triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 và Nghị quyết này của Chính phủ.

2. Đối với thành phố Hải Phòng

- Tập trung khẩn trương chỉ đạo các sở, ban, ngành rà soát, kiểm tra, bổ sung kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ để xây dựng các chương trình, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị, trong đó trọng tâm xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á; trung tâm dịch vụ logistics trọng điểm quốc gia và quốc tế hiện đại; trung tâm quốc tế về đào tạo nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ gắn với biển; trung tâm du lịch quốc tế; trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc và cả nước;...

- Chủ động phát triển quan hệ liên kết, trao đổi, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước và các tỉnh, thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng, đặc biệt là thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh để tạo thành tam giác phát triển bền vững trên các lĩnh vực, khai thác, phát huy được tiềm năng, lợi thế của nhau cùng phát triển.

- Định kỳ hàng năm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết này của Chính phủ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi và tổng hợp theo quy định.

3. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Các tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng, đặc biệt là thành phố Hà Nội, tỉnh Quảng Ninh trong tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh chủ động phát triển quan hệ liên kết, hợp tác với thành phố Hải Phòng trên các lĩnh

vực, tạo sự gắn bó và sức mạnh chung để cùng khai thác các tiềm năng, lợi thế của nhau vì sự phát triển chung.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chủ động đề xuất gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 45-NQ/TW

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 45-NQ/TW	Bộ Thông tin và Truyền thông	UBND thành phố Hải Phòng và các bộ, ngành có liên quan	Các thông tin điện tử trên website; chương trình phát thanh, truyền hình; bài viết, bài nói, ấn phẩm, số liệu; Hội thảo, chuyên đề...	Trong quá trình thực hiện Nghị quyết
2	Hoàn thiện thể chế, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách				
2.1	Lập, trình thẩm định, phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với điều chỉnh hoàn thiện các quy hoạch ngành, lĩnh vực theo quy định của Luật Quy hoạch, phù hợp quy hoạch tổng thể của quốc gia, quy hoạch vùng.	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
2.2	Nghiên cứu, đánh giá phân tích cơ chế chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay trong nước và quốc tế, đặc biệt là cơ chế chính sách đang được áp dụng tại các khu thương mại tự do trên thế giới để có thể vận dụng phù hợp với điều kiện của thành phố Hải Phòng.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	UBND thành phố Hải Phòng, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
2.3	Xây dựng các cơ chế, chính sách để hỗ trợ phát triển du lịch Hải Phòng, trong đó: tập trung thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch; ưu đãi phát triển sản phẩm du lịch; phát triển thị trường, xúc tiến, quảng bá, hợp tác về du lịch; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về du lịch.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND thành phố Hải Phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và bộ, ngành liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
2.4	Nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trung tâm logistics trên địa bàn Hải Phòng từ đầu tư xây dựng đến vận hành và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đầu tư, kinh doanh dịch vụ logistics để có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp dịch vụ nước ngoài.	Bộ Công Thương	Bộ Giao thông vận tải, UBND thành phố Hải Phòng và bộ, ngành liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
2.5	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhất là cho công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ cảng biển, dịch vụ logistics, kinh tế biển, hàng hải, đóng tàu, cơ khí, y tế, chế tạo, đầu tư, nuôi trồng thủy sản,... và đội ngũ tri thức, các nhà khoa học trong và ngoài nước về giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại Hải Phòng.	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Công Thương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý/2021
2.6	Rà soát, sửa đổi bổ sung và đề xuất các giải pháp khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, chú trọng Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương áp dụng với điều kiện của thành phố Hải Phòng	Bộ Công Thương	UBND thành phố Hải Phòng, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý III/2020
2.7	Rà soát, đánh giá và sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2017/NĐ-CP ngày 29/7/2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hải Phòng theo hướng toàn diện hơn, phù hợp hơn với yêu cầu phát triển của thành phố gắn với việc thực hiện phân cấp, phân quyền cho địa phương.	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND thành phố Hải Phòng và các bộ ngành liên quan	Nghị định của Chính phủ	Quý I/2021

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
2.8	Xây dựng cơ chế, chính sách huy động tối đa mọi nguồn lực để thu hút nguồn vốn đầu tư vào phát triển kết cấu hạ tầng trọng điểm của thành phố giai đoạn 2021 - 2030, ưu tiên áp dụng hình thức đầu tư đối tác công - tư (PPP).	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và bộ, ngành liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2022
2.9	Xây dựng cơ chế thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến 2030, ưu tiên các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường, cam kết chuyển giao công nghệ, khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	UBND thành phố Hải Phòng và bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2021
2.10	Xây dựng tiêu chí thí điểm cho Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại, thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ Đông Nam Á, trung tâm dịch vụ logistics quốc gia, trung tâm logistics quốc tế hiện đại bằng cả đường biển, đường hàng không, đường bộ cao tốc, đường sắt.	Bộ Công Thương	Bộ Xây dựng, các bộ, ngành và UBND thành phố Hải Phòng	Quyết định Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2022

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
2.11	Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, cải cách hành chính nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chính quyền điện tử nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp hướng tới chính quyền số và nền kinh tế số phù hợp với mục tiêu đến năm 2025 đạt các tiêu chí đô thị loại I đô thị trung tâm cấp quốc gia, đến năm 2030 trở thành thành phố công nghiệp thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á.	Bộ Nội vụ	UBND thành phố Hải Phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ ngành liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
2.12	Nghiên cứu, xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách mới, đặc thù, có tính đột phá cho thành phố Hải Phòng.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	UBND thành phố Hải Phòng và các bộ, ngành liên quan	Đề án báo cáo Chính phủ	2021 - 2025
3	Tăng cường thu hút vốn đầu tư phát triển, tập trung đầu tư các công trình hạ tầng trọng điểm				
3.1	Huy động vốn đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm, hoàn thiện đúng tiến độ, chất lượng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố như: Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị	UBND thành phố Hải Phòng	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Định kỳ hàng năm (từ năm 2019)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	mới Bắc sông Cấm, tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng, Dự án đầu tư 02 bến container số 3, 4 thuộc Cảng Hải Phòng, Hạ tầng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải,...				
3.2	Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng một số công trình hạ tầng giao thông trọng điểm đồng bộ, hiện đại để đẩy mạnh liên kết vùng trong tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh: Các bến container còn lại của cảng Quốc tế Hải Phòng; mở rộng cảng hàng không Cát Bi; cải tạo hệ thống đường thủy nội địa nối với một số địa phương Bắc Bộ; hoàn thành tuyến đường cao tốc đoạn Ninh Bình tới Nghệ An thuộc tuyến đường cao tốc từ Quảng Ninh đến Nghệ An; cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ 37, quốc lộ 10, quốc lộ 17B,…	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND thành phố Hải Phòng, các bộ, ngành, địa phương có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Trong quá trình thực hiện Nghị quyết
3.3	Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng các dự án trọng điểm như: Cầu Tân Vũ - Lạch Huyện 2; các trung tâm logistics lớn gắn với cảng biển; hoàn thiện các tuyến đường kết nối nâng cao	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Công Thương, UBND và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Trong quá trình thực hiện Nghị quyết

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	hiệu quả tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, phối hợp các địa phương đầu tư hoàn thành tuyến cao tốc từ Quảng Ninh đến Ninh Bình.				
3.4	Xây dựng lộ trình nghiên cứu đầu tư xây dựng tuyến đường điện khí hóa khổ 1.435 mm đoạn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; nghiên cứu khảo sát tuyến đường sắt Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định.	Bộ Giao thông vận tải	UBND thành phố Hải Phòng và các địa phương liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
3.5	Đầu tư xây dựng đảo Bạch Long Vĩ trở thành trung tâm hậu cần nghề cá trên Vịnh Bắc Bộ và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND thành phố Hải Phòng	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Định kỳ hàng năm (từ năm 2019)
4	Phát triển mạnh các thành phần kinh tế để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng, đặc biệt là trong các ngành kinh tế mũi nhọn				
4.1	Thực hiện sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố, đặc biệt là tái cơ cấu lại Vinalines và các công ty con đóng trên địa bàn thành phố.	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Bộ Giao thông vận tải, UBND thành phố Hải Phòng và các bộ liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
4.2	Đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất, kỹ thuật ngành du lịch, đặc biệt đầu tư xây dựng, phát triển khu du lịch Cát Bà và Đồ Sơn có cơ sở vật chất hiện đại, chất lượng cao để trở thành trung tâm du lịch quốc tế	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và bộ, ngành liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
4.3	Xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung, đẩy mạnh sản xuất, gia công phần mềm, làm chủ các công nghệ sản xuất và thiết kế phần mềm có tích hợp công nghệ cao, từng bước tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ ICT khu vực và thế giới.	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
5	Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa				
5.1	Nghiên cứu xây dựng phát triển một số cơ sở đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao mà thành phố Hải Phòng có lợi thế như kinh tế biển, hàng hải, vận tải biển, dịch vụ logistics, đóng tàu, cơ khí, chế biến, chế tạo, nuôi trồng thủy, hải sản,...	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
5.2	Đầu tư xây dựng hạ tầng y tế đồng bộ, nâng cấp các bệnh viện của Hải Phòng; phát huy thế mạnh về y học biển để trở thành trung tâm y tế biển hàng đầu của cả nước; ưu tiên đẩy mạnh đầu tư xây dựng, phát triển trường Đại học Y Dược Hải Phòng..	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Y tế và các bộ ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
5.3	Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, thực thi các cam kết quốc tế, nâng cao kỹ năng đối ngoại đa phương cho cán bộ địa phương, doanh nghiệp.	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Ngoại giao	Các khóa đào tạo	Giai đoạn 2021-2025
6	Xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành trọng điểm phát triển khoa học - công nghệ biển của cả nước				
6.1	Đề xuất hình thành các trung tâm nghiên cứu, phát triển khoa học - công nghệ biển trên địa bàn, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học để xây dựng Hải Phòng trở thành Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng khoa học lớn của vùng Bắc Bộ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và đào tạo, UBND thành phố Hải Phòng và bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Giai đoạn 2021 - 2025
6.2	Đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao trình độ giảng viên của một số trường đại học có chuyên ngành đào về biển đạt chuẩn quốc tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Giáo dục và Đào tạo và bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	2021 - 2025

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
6.3	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho từng giai đoạn, trong đó ưu tiên khuyến khích các doanh nghiệp thành lập tổ chức nghiên cứu khoa học trực thuộc để đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ.	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Khoa học và Công nghệ và bộ, ngành liên quan	Kế hoạch hành động	Quý IV/2021
6.4	Thu hút, đãi ngộ các chuyên gia, các nhà khoa học, nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học - công nghệ biển trong và ngoài nước đến làm việc, nghiên cứu tại thành phố và đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các nước phát triển trên thế giới về lĩnh vực khoa học công nghệ biển.	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao và bộ, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
6.5	Nghiên cứu xây dựng, hình thành các khu ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao phù hợp với thành phố Hải Phòng và Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ tại Vùng Đồng bằng sông Hồng đặt tại thành phố Hải Phòng.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND thành phố Hải phòng và bộ ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Giai đoạn 2021 - 2025

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
6.6	Nghiên cứu xây dựng Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ tại Vùng Đồng bằng sông Hồng đặt tại thành phố Hải Phòng.	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND thành phố Hải phòng và bộ ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Giai đoạn 2021 - 2025
7	Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân				
7.1	Triển khai thực hiện các chương trình việc làm, nâng cao chất lượng việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, gắn kết nhu cầu về lao động giữa thành phố Hải Phòng với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và thị trường lao động cả nước.	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các tỉnh, thành phố Vùng KTTĐ Bắc Bộ	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Định kỳ báo cáo hàng năm
7.2	Xây dựng nông thôn mới phồn vinh gắn với quá trình đô thị hóa và giảm nghèo bền vững có nền sản xuất nông nghiệp chất lượng cao hiện đại, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa của thành phố Hải Phòng, phấn đấu đến năm 2025 đạt mục tiêu không còn hộ nghèo (theo chuẩn quốc gia).	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND thành phố Hải Phòng	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Định kỳ báo cáo hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
8	Công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng bảo đảm sự phát triển bền vững				
8.1	Xây dựng, tổ chức trình thẩm định, phê duyệt và thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 và 2025 - 2030 phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và định hướng sử dụng đất trong quy hoạch thành phố giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành liên quan	Nghị quyết của Chính phủ	Quý IV/2021
8.2	Xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, thường xuyên và lộ trình thực hiện nhằm phát triển bền vững kinh tế biển theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển phù hợp với sự phát triển của thành phố.	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ ngành liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
8.3	Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2030 và cơ sở dữ liệu về đất đai, khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn, ứng phó biến đổi khí hậu.	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Kế hoạch hành động	Quý II/2022

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
8.4	Xây dựng biện pháp hỗ trợ các khu công nghiệp trên địa bàn chuyển đổi từ khu công nghiệp thông thường sang khu công nghiệp sinh thái; hoặc xây dựng mới các khu công nghiệp sinh thái nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, năng lượng, nâng cao tính cạnh tranh của khu công nghiệp trong thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển bền vững trong chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh và kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2021
9	Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội				
9.1	Xây dựng các công trình phòng thủ theo quy hoạch thế trận quân sự khu vực phòng thủ đúng với vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng an ninh của thành phố với cả nước vừa đảm bảo quốc phòng - an ninh, vừa phục vụ sản xuất kinh doanh.	Bộ Quốc phòng	UBND thành phố Hải Phòng	Báo cáo Chính phủ	Trong thời gian thực hiện Nghị quyết

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
9.2	Xây dựng, cải tạo các công trình quốc phòng - an ninh phòng thủ tuyến biên giới trên biển, đảo Bạch Long Vĩ, Cát Hải, Đồ Sơn, Tiên Lãng, xây dựng quân cảng Nam Đồ Sơn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tác chiến trong khu vực phòng thủ của thành phố.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan và UBND thành phố Hải Phòng	Báo cáo Chính phủ	Trong thời gian thực hiện Nghị quyết
9.3	Tăng cường đầu tư, cơ sở vật chất, phương tiện vũ khí, trang thiết bị phục vụ công tác, chiến đấu, góp phần xây dựng lực lượng công an thành phố Hải Phòng chính quy, tinh nhuệ, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Bộ Công An	UBND thành phố Hải Phòng	Báo cáo Chính phủ	Định kỳ báo cáo hằng năm
10	Tập trung chăm lo xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; phát huy vai trò làm chủ nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện tốt quy chế dân chủ nhân dân				
10.1	Nâng cao công tác cải cách hành chính, tập trung chỉ đạo, dành nguồn lực để cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin quản lý nhà nước; nâng cao và tiếp tục duy trì ổn định thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).	UBND thành phố Hải Phòng	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Định kỳ báo cáo hằng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
10.2	Xây dựng đề án thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị một cấp và hai cấp hành chính	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan	Đề án báo cáo Chính phủ	Quý IV/2022
10.3	Nghiên cứu mô hình cơ quan quản lý cảng của các nước để đề xuất áp dụng thí điểm cho thành phố Hải Phòng khi điều kiện cho phép.	UBND thành phố Hải Phòng	Bộ Giao thông vận tải, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Trong thời gian thực hiện Nghị quyết